ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2015/QĐ-UBND	*Đà Lạt, ngày 30 tháng 01 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập bình quân thấp hơn hoặc bằng 150% so với thu nhập của chuẩn hộ nghèo vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo;

Căn cứ Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập bình quân thấp hơn hoặc bằng 150% so với thu nhập của chuẩn hộ nghèo vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 41/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định cho hộ nghèo vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành

phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- VP Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ LĐ-TB và XH;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT Công báo tỉnh; Web VP UBND tỉnh;
- Chi cục VT, LT tỉnh;
- Lưu: VT, VX_3, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập bình quân thấp hơn hoặc bằng 150% so với thu nhập của chuẩn hộ nghèo vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc cho vay để đầu tư sản xuất, kinh doanh từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng cho vay vốn là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập bình quân thấp hơn hoặc bằng 150% so với thu nhập của chuẩn hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng bình chọn và xác nhận đủ điều kiện vay vốn.

2. Đối tượng cho vay vốn phải có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập bình quân thấp hơn hoặc bằng 150% so với thu nhập của chuẩn hộ nghèo và đang cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguồn vốn cho vay

- Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng;

- Bổ sung từ một phần tiền lãi cho vay;

- Bổ sung từ Quỹ dự phòng rủi ro theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 4. Cơ chế cho vay

1. Lãi suất cho vay:

a) Lãi suất cho vay đối với hộ nghèo bằng lãi suất cho vay hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ.

b) Lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo và hộ có thu nhập bình quân thấp hơn hoặc bằng 150% so với thu nhập của chuẩn hộ nghèo bằng lãi suất cho vay hộ cận nghèo do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ.

2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay.

3. Thời hạn cho vay:

a) Vay ngắn hạn: Thời hạn cho vay đến 12 tháng.

b) Vay trung hạn: Thời hạn cho vay từ trên 12 tháng đến 60 tháng.

4. Mức cho vay:

Mức cho vay đối với từng hộ được xác định căn cứ vào nhu cầu vay vốn, vốn tự có và khả năng hoàn trả nợ của hộ vay. Mỗi hộ có thể vay một hoặc nhiều lần, nhưng tổng dư nợ không vượt quá mức dư nợ cho vay tối đa đối với chương trình cho hộ nghèo vay vốn do Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam quy định và công bố từng thời kỳ.

5. Điều kiện cho vay:

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng xem xét và quyết định cho vay vốn khi hộ vay vốn thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này và có đủ các điều kiện sau:

a) Có hộ khẩu thường trú hoặc có đăng ký tạm trú dài hạn tại các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lâm Đồng;

b) Hộ vay là thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn, được Tổ bình xét, lập thành danh sách có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (hộ vay không phải thế chấp tài sản và được miễn lệ phí làm thủ tục vay vốn);

c) Chủ hộ hoặc người thừa kế được ủy quyền giao dịch là người đại diện hộ gia đình chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng; là người trực tiếp ký nhận nợ và chịu trách nhiệm trả nợ vay cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng.

6. Mục đích sử dụng vốn: Vốn vay được sử dụng để đầu tư cho sản xuất, kinh doanh các ngành, nghề mà pháp luật không cấm.

7. Các quy định về quy trình, hồ sơ, thủ tục cho vay; thu nợ, thu lãi, gia hạn nợ; kiểm tra, đối chiếu nợ: Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn cho vay hộ nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Điều 5. Phân phối và sử dụng tiền lãi thu được

Số tiền lãi do Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng thu được từ việc cho vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương được sử dụng như sau:

1. Chi trả hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn; phí ủy thác cho tổ chức Hội nhận ủy thác cho vay theo mức quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

2. Trích 5% trên số tiền lãi thực thu để trích lập Quỹ dự phòng rủi ro.

3. Trích 15% trên số tiền lãi thực thu để chi phí cho hoạt động (bao gồm cả công tác thi đua - khen thưởng) của Ban đại diện Hội đồng quản trị.

4. Trích 10% trên số tiền lãi thực thu để bổ sung nguồn vốn cho vay.

5. Sau khi trừ các khoản chi phí và trích theo tỷ lệ % nói trên, số tiền lãi thực thu còn lại được sử dụng để bù đắp một phần chi phí quản lý của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng.

Điều 6. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Nguyên tắc, phạm vi, thời điểm xem xét, các biện pháp xử lý nợ bị rủi ro và hồ sơ pháp lý thực hiện theo quy định hiện hành của các cơ quan có thẩm quyền về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

2. Hộ vay vốn gặp rủi ro phải lập hồ sơ theo quy định và gửi đến Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng để kiểm tra, xác nhận tính chính xác, tính hợp pháp của hồ sơ và có ý kiến bằng văn bản về đề nghị xử lý rủi ro của người vay vốn gửi đến Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng để xem xét, quyết định việc khoanh nợ, xóa nợ cho người vay.

3. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro sử dụng từ Quỹ dự phòng rủi ro được trích theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy định này.

Trường hợp số dư Quỹ dự phòng rủi ro không đủ để xử lý nợ bị rủi ro, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng tổng hợp, gửi Sở Tài chính để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung từ ngân sách địa phương hoặc từ nguồn ngân sách địa phương đã ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng.

4. Kết thúc mỗi năm, căn cứ báo cáo của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng về kết quả hoạt động cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác, số dư Quỹ dự phòng rủi ro và tình hình thực tế, Sở Tài chính báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trích một phần Quỹ dự phòng rủi ro để bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Ký hợp đồng ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng sử dụng nguồn ngân sách địa phương để cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập bình quân thấp hơn hoặc bằng 150% so với thu nhập của chuẩn hộ nghèo vay vốn.

2. Kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn ngân sách địa phương đã ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã

hội tỉnh Lâm Đồng; phân phối và sử dụng tiền lãi thu được từ việc cho vay của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng.

3. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trong trường hợp số dư Quỹ dự phòng rủi ro không đủ để xử lý nợ bị rủi ro hoặc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trích một phần Quỹ dự phòng rủi ro để bổ sung vào nguồn vốn cho vay trong trường hợp số dư Quỹ dự phòng rủi ro vượt quá mức dự kiến dùng để xử lý nợ bị rủi ro.

Điều 8. Trách nhiệm của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng

1. Triển khai cho vay từ nguồn ngân sách địa phương đúng mục đích, đúng đối tượng; tổ chức thu hồi nợ, kiểm tra, lập hồ sơ xử lý rủi ro theo đúng quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

2. Tổ chức hạch toán theo đúng quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam về cho vay từ nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương.

3. Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh Lâm Đồng về tình hình quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn ngân sách địa phương đã ủy thác để cho vay; tình hình phân phối và sử dụng tiền lãi thu được từ việc cho vay.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức chính trị - xã hội các cấp

1. Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng trong việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, trả nợ, trả lãi tiền vay của các hộ vay.

2. Tuyên truyền, vận động và hỗ trợ các hộ vay vốn trong việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả và hạn chế rủi ro.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Bình chọn cho vay và xác nhận các hộ đủ điều kiện vay vốn theo quy định tại Điều 2 Quy định này.

2. Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, trả nợ, trả lãi tiền vay của các hộ vay; tuyên truyền, vận động và hỗ trợ các hộ sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả và hạn chế rủi ro.

3. Xác nhận đối với đề nghị của hộ vay vốn bị rủi ro; phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phúc tra, xác định hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

Điều 11. Trách nhiệm của các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng

Trực tiếp chỉ đạo thực hiện các giải pháp chuyên ngành có liên quan đến hoạt động cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập bình quân thấp hơn

hoặc bằng 150% so với thu nhập của chuẩn hộ nghèo vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân làm tốt công tác cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập bình quân thấp hơn hoặc bằng 150% so với thu nhập của chuẩn hộ nghèo vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định cho vay vốn đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập bình quân thấp hơn hoặc bằng 150% so với thu nhập của chuẩn hộ nghèo từ nguồn ngân sách địa phương sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập bình quân thấp hơn hoặc bằng 150% so với thu nhập của chuẩn hộ nghèo vay vốn từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng tổ chức chính trị - xã hội các cấp chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt